

Nghèo đói là một hiện tượng kinh tế xã hội có tính lịch sử và phổ biến ở mọi xã hội, là một thách thức gay gắt đối với sự phát triển kinh tế thế giới. Các quốc gia đều rất quan tâm, đấu tranh quyết liệt. Theo thống kê của tổ chức Liên hiệp quốc thì toàn thế giới có khoảng 1/5 số người sống trong cảnh nghèo khổ tuyệt đối. Đây là một mối lo thường xuyên, một nguy cơ đối với nước ta.

Tại hội nghị về nghèo đói trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương do ESCAP tổ chức năm 1993 đưa ra khái niệm "Nghèo đói là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này đã được xã hội thừa nhận theo trình độ phát triển kinh tế xã hội và phong tục tập quán của địa phương". Ngân hàng Thế giới đã đưa chuẩn mực là mức thu nhập bình quân đầu người dưới 100 USD/năm thì thuộc diện nghèo đói.

Ở nước ta nghèo đói diễn ra chủ yếu tập trung ở nông thôn, có nhiều cách đánh giá tiếp cận khác nhau. Theo chuẩn mực của chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo tính đến những năm cuối của thế kỷ XX này thì cả nước còn khoảng 2,65 triệu hộ (khoảng 13 triệu người), chiếm 17,4 % số hộ cả nước sống dưới mức nghèo đói. Theo Bộ Lao Động - Thương Binh Xã Hội và Tổng cục thống kê đã đưa ra chuẩn mực nghèo đói ở Nông thôn 1997.

HỘ NGHÈO ĐỐI	ĐỊA BÀN Nông thôn, miền núi, hải đảo, nông thôn, đồng bằng đến cả nước	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	
		Hiện vật	Tương đương tiền
		Dưới 15 kg	< 60.000 đồng
		Dưới 20 kg	< 80.000 đồng
		Dưới 13 kg	< 52.000 đồng

Dựa vào những chuẩn mực trên thì Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 1997 có 507.393 hộ nghèo và đói chiếm 17,2%, 42.756 hộ nghèo chiếm 18,2%, 78.797 hộ đói chiếm 13,2%, vẫn còn 24,06% nông dân sống ở mức nghèo đói.

Một trong những giải pháp đặc biệt về kinh tế xã hội năm 1999 là "phải tập trung cao độ cho lĩnh vực nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn để làm nền tảng ổn định kinh tế- xã hội..." thực hiện dân chủ, xóa đói giảm nghèo, nhất là đối với những xã còn rất nghèo: 17,4 % hộ nghèo đói. Hội nghị TW 6 (lần 1) đề ra đã và đang trở thành những vấn đề nóng bỏng trong quá trình thảo gỡ, khó khăn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

I. NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ NGHÈO ĐỐI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG.

1. Nguyên nhân khách quan

+ Điều kiện tự nhiên, môi trường

Người nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long không bao giờ mong đợi những yếu tố tự nhiên tác động làm tăng sự nghèo đói như lũ lụt, thiên tai, hạn hán nhưng nó vẫn đến một cách quá nghiệt ngã. Mặc dù được gọi là miền đất trù phú. Nhưng hàng năm, lũ lụt đã cướp đi vùng này hàng ngàn tỷ đồng. Trận lũ 1994 thiệt hại tài sản giá trị 2.284 tỉ, lũ năm 1996 thiệt hại tài sản giá trị 2.182 tỉ đồng. Trận lũ lịch sử năm 2000 đã gây thiệt hại nghiêm trọng: Hơn 10 triệu dân, chiếm 62% dân số trong vùng bị ảnh hưởng nặng nề, hơn 800.000 nhà dân bị ngập, 500.000 người phải cứu trợ khẩn cấp ... 150.000 ha lúa bị ngập, mất trắng 56.000 ha, hơn 4.000 ha hoa màu, 90.000 ha cây ăn trái và cây công nghiệp bị ngập, 58.500 gia súc, 541.000 gia cầm bị chết, 12.000 ha nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, cơ sở hạ tầng nông thôn bị hư hỏng nặng nề. Ước tổng giá trị bị thiệt hại khoảng 4.000 tỉ (3) Thiên nhiên khắc nghiệt đã làm cho Đồng bằng sông Cửu Long mất trắng hoặc năng suất lúa giảm, thu nhập từ chăn nuôi và trồng trọt bị giảm



VẤN ĐỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TRẦN THANH AN

sút là một nguyên nhân khiến cho các hộ nông dân trở nên nghèo đói.

+ Nền kinh tế xã hội trì trệ, thiếu việc làm cũng là nguyên nhân đưa đến sự nghèo đói. Đồng bằng sông Cửu Long mỗi năm có khoảng 244,2 ngàn người bước vào độ tuổi lao động, tuy nhiên có khoảng 3% trong số này có kỹ thuật, có khả năng quản lý. Tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 82,6% lao động công nghiệp chiếm 5,4%. Lao động trong các ngành dịch vụ chiếm 12%. Rõ ràng với tỷ lệ này

sẽ xuất hiện tình trạng lao động “nông nhàn” trong nông nghiệp - người nông dân khó có cơ hội kiếm được việc làm, với bình quân ruộng đất 1,2 ha đất nông nghiệp, người nông dân Đồng bằng sông Cửu Long chỉ cần lao động khoảng 20 ngày mỗi đợt là có thể gieo cấy và thu hoạch xong 2 vụ trong một năm. Mà thu nhập từ nghề nông, chủ yếu là chăn nuôi, trồng trọt không cao, những ngày còn lại phải tìm việc khác để kiếm thêm thu nhập. Có 44% số hộ nghèo được điều tra ở Đồng Tháp, 58% số hộ ở Sóc Trăng, 70% số hộ ở Tiền Giang cho rằng họ nghèo là bởi họ không có ngành nghề nào khác. Không kiếm được việc làm sẽ không có thu nhập nên nghèo vẫn cứ nghèo.

+ Chính sách kinh tế của nhà nước; nhu cầu ngân sách phải thuế nông nghiệp của nhà nước là điều cần thiết, tuy nhiên thực trạng ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay tỷ lệ hộ nông dân nghèo còn cao, chính sách xóa đói giảm nghèo đang phát huy tác dụng, thì chính sách các loại thuế lại tăng thêm (Thuế trị giá gia tăng đối với tư liệu sản xuất nông nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ nông dân ...) làm chi phí sản xuất nông nghiệp tăng, trong khi giá nông sản liên tục bị giảm sút, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người nông dân. Bên cạnh đó chính sách ruộng đất, khuyến nông, hỗ trợ nông sản ... không được tổ chức thực hiện tốt thì Đồng bằng sông Cửu Long khó có thể đưa sản xuất đi lên và cuộc sống của người nông dân sẽ dẫn đến nghèo túng.

+ Sự phát triển của thị trường và nhu cầu, sức mua của xã hội. Nếu không mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá thì sẽ không thúc đẩy được sự phát triển sản xuất nông sản thực phẩm qui mô sản xuất của người nông dân không thoát khỏi kiểu kinh tế tự cung, tự cấp. Không có tiền, không thể giải quyết các nhu cầu khác của nông dân.

+ Phong tục tập quán xã hội còn quá nặng nề ở nông thôn Nam bộ. Nhiều hộ còn khó khăn về kinh tế nhưng vẫn cố gắng hoà nhập với xóm làng, họ hàng cộng đồng, ma chay, cưới, giỗ ... tốn kém lãng phí cũng dẫn đến nghèo đói.

Tóm lại: Người nông dân Nam bộ dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp để có thu nhập, họ thoát khỏi cảnh nghèo đói hay không phụ thuộc vào những yếu tố khách quan thúc đẩy hay kiềm hãm sản xuất nông nghiệp.

2. Nguyên nhân chủ quan

+ Điều kiện đất đai :

Đất đai là tư liệu sản xuất rất quan trọng không thể thay thế được đối với sản xuất nông nghiệp. Tình trạng không đất và thiếu đất đang diễn ra ở Đồng bằng sông Cửu Long . Tính riêng trong năm 1998. Có 135.338 hộ không có đất chiếm 5,69 % tổng số hộ nông nghiệp toàn vùng. 208.712 hộ quá ít đất, chiếm 9,95 % các hộ không có đất sản xuất nông nghiệp phải đi làm thuê, những công việc đơn giản và tiền công thấp, thu nhập không ổn định, mức sống thấp luôn làm vào cảnh khó khăn, đây chính là nguyên nhân làm cho người nông dân càng ngày càng trở nên nghèo hơn.

+ Điều kiện về vốn sản xuất:

Vốn là nguồn lực rất quan trọng đối với người dân nói chung và người nghèo nói riêng, không có vốn thì không thể tiến hành sản xuất. Người nông dân Đồng bằng sông Cửu Long vẫn chưa tạo dựng cho mình một ý thức tích lũy vốn sau mỗi năm sản xuất, làm được bao nhiêu là mua sắm tiêu dùng hết

+ Trình độ học vấn và quản lý kinh doanh, khoa học kỹ thuật bị hạn chế:

Đồng bằng sông Cửu Long là nơi có trình độ dân trí thấp, các chỉ số phát triển đào tạo dưới mức trung bình trong cả nước. Năm 1999, có 341.207 người mù chữ chiếm 38 % số người mù chữ cả nước. Lao động của các hộ nông dân nghèo, chủ yếu học hết cấp 1, trình độ học vấn thấp là một điểm của người nghèo ở Đồng bằng sông Cửu Long,

đây cũng là nguyên nhân dẫn họ đến con đường nghèo khổ hơn, điều này thể hiện rõ ở cách chọn hướng kinh doanh sản xuất việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và kéo theo hiệu quả kinh tế thấp.

+ Cơ hội kiếm việc làm của người nghèo rất khó khăn. Ngoài việc làm nông nghiệp trong những tháng thời vụ, thời gian còn lại hộ nông dân nghèo thường không có việc làm, do không thích nghi với sự phát triển của xã hội về thể lực, kỹ thuật và sự nhạy bén hoặc họ chỉ đi làm thuê những việc nặng nhọc, thu nhập thấp, người nông dân nghèo do hoàn cảnh kinh tế mang lại, bản thân họ chưa có điều kiện để sản xuất kinh doanh sinh lãi, chưa dám mơ tưởng tới làm doanh nghiệp, chủ trang trại, mà chỉ quanh quẩn trong mảnh đất của mình . Đó chính là nguyên nhân đưa đến con đường nghèo khổ ở nông dân Đồng bằng sông Cửu Long

+ Đồng con trong một hộ đã làm cho người nông dân Nam bộ phải sống nghèo khổ:

Một lao động nghèo, thiếu việc làm mà phải nuôi từ 2 đến 3 con thì không thể nào thoát khỏi cái nghèo. Mặt khác do thu nhập thấp, hộ nghèo phải nuôi nhiều người, họ không đảm bảo dinh dưỡng để tái sản xuất sức lao động dẫn đến tình trạng đau bệnh.

Ngoài ra còn một số nguyên nhân không phổ biến là việc chi tiêu lãng phí, không có kế hoạch...

II. NHỮNG GIẢI PHÁP KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ YẾU ĐỂ NÂNG CAO THU NHẬP CỦA NÔNG DÂN NGHÈO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Nâng cao thu nhập của các hộ nông dân nghèo ở Đồng bằng sông Cửu Long là việc làm lâu dài, thường xuyên và có thể giải quyết được nếu biết kết hợp một cách biện chứng giữa sự nỗ lực chủ quan của hộ nông dân nghèo với sự giúp đỡ của cộng đồng và sự tác động của nhà nước bằng các giải pháp kinh tế hữu hiệu:

1. Cho hộ nông dân vay vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp

Việc cho vay vốn để phát triển sản xuất là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nông dân là một giải pháp quan trọng nhằm khuyến khích nông dân đầu tư thâm canh và phát triển sản xuất để tăng thu nhập cải thiện đời sống. Quan điểm của Đảng về tín dụng nông thôn đã chỉ rõ “mở rộng tín dụng của nhà nước và của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để tăng tỷ lệ hộ nông dân, nhất là hộ nông dân nghèo được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, có chế độ tín dụng ưu đãi với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo ... Đơn giản hoá các thủ tục cho vay, mở rộng hình thức cho vay... tạo cơ sở pháp lý cho hệ thống tín dụng nông thôn hoạt động an toàn và có hiệu quả, loại trừ nạn cho vay nặng lãi”. Kinh tế nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang phát triển khá đa dạng, qui mô vay của từng hộ khác nhau và đặc biệt là hộ nghèo. Việc huy động vốn cho dân nghèo vay được hình thành ở nhiều nguồn, vốn ở trong dân, vốn ngân sách, vốn tín dụng, vốn vay ở nước ngoài sẽ mang lại hiệu quả. Nếu có một cơ chế phù hợp về lãi suất và thời hạn huy động khi cho vay, lượng vốn cần phải tăng lên tối thiểu là 5 -10 triệu đồng (Quyết định 148/1999/QĐ-TTg) cho phép các hộ nông dân được hưởng một số chính sách ưu đãi về mức vốn vay và thủ tục vay vốn thêm chứ người vay không phải thế chấp tài sản, chỉ cần làm một vài thủ tục hành chính tại xã (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) việc tăng cường mở rộng vốn ngắn hạn cho nông dân vay để đáp ứng kịp thời đầu tư cho các mùa vụ. Tăng thời hạn cho vay, cây ngắn ngày thời hạn 1 năm, cây dài ngày trên 5 năm cùng với việc thu nợ phải tiến hành sau khi thu hoạch một thời gian, tạo điều kiện cho người nông dân bán sản phẩm được giá cao. Đây là những yêu cầu chính đáng của nông dân Đồng bằng sông Cửu Long.

Các hộ nghèo ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng đặt vấn đề với ngân hàng phải đổi mới hình thức cho vay sao

cho nông dân được nhận tiền thuận lợi hơn, chính sách cho vay phải phù hợp với từng đối tượng, từng vùng kinh tế, đảm bảo lợi ích cho người nông dân và cho Ngân hàng. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ: mở rộng các quỹ tín dụng cho các hộ nghèo vay vốn sản xuất với lãi suất ưu đãi, các hộ nghèo được UBND xã, phường chứng nhận được vay vốn không phải thế chấp. Bảo đảm 90 - 95 % số hộ nghèo được vay vốn sản xuất. Trong đó các hộ thuộc đối tượng chính sách, các hộ đói nghèo nhất ưu tiên vay trước hết.

Gần đây nhiều hộ dân nghèo được vay vốn, nhưng do thiếu biện pháp kiểm tra việc sử dụng vốn vay và đối tượng vay nên nhiều hộ được vay vốn, chưa hoặc không có kế hoạch chăn nuôi, trồng trọt trong lúc nhu cầu chi thì nhiều, khi nào cũng bức xúc đau yếu, học hành, ăn lạm vào vốn, dẫn đến nghèo. Nghèo thì dân trí thấp nhưng nhu cầu hưởng thụ lại quá lớn so với thực tế thu nhập, đi vay đối với người nghèo không phải là dễ. Ngân hàng đòi hỏi tài sản thế chấp (cái mà nông dân nghèo không có) các hộ giàu cho vay vốn lãi suất cao, hộ nghèo phải bán non sản phẩm giá rất thấp nên người nông dân không thể có đủ vốn để tái sản xuất.

2. Nâng cao trình độ kỹ thuật và khả năng thâm canh đối với hộ nghèo

Ở Đồng bằng sông Cửu Long với 2 ngành chính là chăn nuôi và trồng trọt đặt ra cho người nông dân Nam bộ phải thật sự hiểu biết về thời vụ gieo trồng, kỹ thuật canh tác, giống, phòng trừ sâu bệnh, các loại cây con. Hiểu biết về sử dụng vốn, phân bón, thuốc trừ sâu, thủy lợi để có năng suất cao, tăng thu nhập, thoát khỏi cảnh nghèo đói. Chú trọng giải pháp này là tổ chức hệ thống khuyến nông. Mục đích của khuyến nông là giúp nông dân hiểu biết và thực hiện những vấn đề cần làm để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập. Đây chính là sự truyền bá kiến thức, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.

Khuyến nông ở Đồng bằng sông Cửu Long có những chính sách cụ thể, vừa đáp ứng được việc tăng sản lượng lương thực, vừa nâng cao đời sống của người nông dân, đầu tư đúng mức cho sự phát triển của khoa học nông nghiệp và đội ngũ cán bộ khoa học nông nghiệp, yêu cầu đặt ra của công tác khuyến nông ở Nam bộ là phải lấy nông dân làm đối tượng, lôi kéo nông dân tham gia. Đặc biệt là chú trọng đến nông dân nghèo. Hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi nông sản thực phẩm phù hợp với túi tiền của họ, từ đó làm cho khuyến nông trở thành một nhân tố giúp nông nghiệp Đồng Bằng Sông Cửu Long và dân nghèo thoát khỏi cảnh nghèo khổ.

3. Tạo việc làm cho lao động nông nghiệp.

Suy cho cùng thì mọi thành viên trong xã hội lệ thuộc vào tiền vốn và sức lao động của của chính bản thân họ bên cạnh sự hỗ trợ của cộng đồng nhân loại. Vì vậy vấn đề việc làm cho người lao động nói chung và hộ nông dân nghèo nói riêng là phải tạo cho họ một cơ hội thoát khỏi sự nghèo đói, ai cũng biết rằng gia tài duy nhất mà người nghèo có thể có đó là sức lao động.

Để tạo thêm việc làm cho các hộ nông dân, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã đưa ra nhiều giải pháp cụ, từ đó tạo môi trường thu hút số lao động nông dân do tính thời vụ của cây lúa tạo ra.

- Cải biến cơ cấu kinh tế nông thôn: Đồng bằng sông Cửu Long có rất nhiều tiềm năng để phát triển một nền kinh tế nông nghiệp toàn diện nhưng tình trạng sản xuất độc canh ở nông thôn trong vùng đã phản ánh cơ cấu kinh tế thuần nông, mang tính chất sản xuất nông nghiệp là chính, cần phải giải quyết mối quan hệ giữa nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ. Mặc dù là mang tính chất sản xuất nông nghiệp là chính do điều kiện tự nhiên mang lại, nhưng công nghiệp vẫn có một tỷ lệ thích đáng nhất là ngành công nghiệp xay sát lúa, chế biến, bảo quản nông

sản... Hiện tại ở trong nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long tỷ trọng ngành nông nghiệp 57,8 % - tỷ trọng công nghiệp 13,4%, tỷ trọng dịch vụ 28,8 %. Vì vậy cần phải đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nông thôn trước hết là công nghiệp chế biến nông nghiệp, thủy hải sản với qui mô nhỏ và vừa là chủ yếu, đẩy mạnh phát triển dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long hướng vào cung ứng hàng hoá tiêu dùng, vật tư, nông nghiệp, cho vay vốn, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

4. Giải pháp về đất đai và tư liệu sản xuất cho các hộ nghèo

Tình trạng nông dân không có đất và thiếu đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là một thực tế đặt ra cho các tỉnh, phải tìm biện pháp để giải quyết. Trước mắt, cần có chính sách cụ thể; cho vay vốn chuộc lại đất cũ hoặc sang lại đất mới để sản xuất đối với những người có điều kiện sản xuất; vấn đề chuộc lại đất cho nông dân để sản xuất là hợp lý và cần thiết. Tuy nhiên phải quản lý chặt chẽ nhằm tránh tình trạng nghề chuyển nhượng đất đai. Mặt khác, đào tạo cho nông dân giúp họ tìm việc làm, cho họ vay vốn phát triển ngành nghề truyền thống thu hút việc làm tại chỗ có nghề nghiệp vừa tạo ra sản phẩm vừa tự mình xoá đói giảm nghèo.

Đồng bằng sông Cửu Long cũng còn một số vùng đất hoang hoá, đất bồi ven biển có thể khai thác đưa vào sản xuất nông lâm hải sản với điều kiện phải đầu tư giao thông, thủy lợi, xây dựng khu dân cư, tập trung cho y tế, giáo dục v.v... động viên hộ nghèo đến sản xuất sinh sống. Vận động nông dân đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để họ có công ăn việc làm tạo điều kiện cho hộ nghèo về tư liệu sản xuất hoặc các công cụ lao động phù hợp để họ ngành nghề chính đáng.

Những biện pháp trên đã phần nào giải quyết được khó khăn cho các hộ nông dân thiếu đất và không có đất sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tại cuộc hội thảo "Giải pháp phát triển toàn diện nông nghiệp nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long" đa số đại biểu của các tỉnh đều thống nhất quan điểm: xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, không thể trông chờ vào cơ chế thị trường, mà cần phải có sự hỗ trợ một phần của nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội và các địa phương trên cơ sở phát huy truyền thống nhân ái "lá lành đùm lá rách" và đặc biệt tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công việc xóa đói giảm nghèo, coi việc xóa đói giảm nghèo là tăng thêm nội lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội.

Mặt khác xóa đói giảm nghèo ở nông thôn vừa là mục tiêu vừa là biện pháp phát triển kinh tế xã hội, nó phải gắn với tăng trưởng kinh tế, gắn với công bằng xã hội, tạo điều kiện cho nông dân có cơ hội bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Để thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và những chương trình phát triển kinh tế xã hội mà Đại hội VIII của Đảng đã đề ra là phải thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, bảo vệ lợi ích của người lao động nói chung và nông dân, nông thôn nước ta nói riêng "Từng bước thực hiện công bằng xã hội, làm cho mọi người đều khá giả" ■

Tài liệu tham khảo :

- Đảng CSVN, *Nghị quyết TW 6 (lần 1) Khóa VIII*
- Hội thảo "Giải pháp phát triển toàn diện nông nghiệp - Nông thôn ĐBSCL" Tháng 9/1999, Bài tham luận của các đại biểu Tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cần Thơ
- Hội nghị Khoa học "Những vấn đề Kinh tế - kỹ thuật xã hội và môi trường ĐBSCL để chủ động sống chung với lũ". Tháng 1/2001 "Báo cáo để dẫn Hội Thảo" - PGS Đào Công Tiến
- Vũ Tuấn Anh "Những tiêu chuẩn đánh giá mức nghèo ở nông thôn" TC *Nghiên cứu kinh tế* số 227. Tháng 4/97
- Nguyễn Thị Hằng "Một số phương hướng và biện pháp chủ yếu nhằm xóa đói giảm nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay" Luận án Thạc sĩ 1996.